

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 72/QĐ-ĐHTDM ngày 09/01/2020 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	19090001	Nguyễn Thu An	Nữ	13/03/1999	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
2	19090002	Nguyễn Thái Khải An	Nam	05/10/2001	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
3	19090004	Tôn Thị Hoài An	Nữ	07/09/1994	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
4	19090005	Hồ Kim Hồng Ân	Nữ	01/04/2001	Đồng Nai	6.0	9.5	Đạt
5	19090007	Ngô Lê Hoàng Ân	Nam	07/11/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
6	19090008	Nguyễn Văn Ân	Nam	01/06/1996	Đồng Nai	6.5	6.5	Đạt
7	19090009	Trần Thị Phương Anh	Nữ	12/01/1979	Thừa Thiên Huế	7.5	5.0	Đạt
8	19090010	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	23/11/1999	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
9	19090013	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	29/01/2000	Nghệ An	5.5	7.5	Đạt
10	19090014	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	21/05/1999	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
11	19090015	Nguyễn Thạch Bảo Anh	Nữ	13/09/1999	Vĩnh Long	7.0	5.5	Đạt
12	19090016	Nguyễn Võ Phương Anh	Nữ	21/08/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.0	8.5	Đạt
13	19090017	Huỳnh Thị Lan Anh	Nữ	30/03/1999	Quảng Ngãi	6.0	6.5	Đạt
14	19090018	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	09/12/1997	Thanh Hóa	5.5	5.0	Đạt
15	19090019	Nguyễn Tuyết Anh	Nữ	03/05/2001	Bình Dương	6.5	9.5	Đạt
16	19090021	Nguyễn Thị Cẩm Ánh	Nữ	19/06/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
17	19090023	Lê Thị Tuyết Băng	Nữ	09/06/1998	Bình Định	7.0	6.5	Đạt
18	19090024	Lê Hoàng Bảo	Nam	02/09/1999	Tây Ninh	5.5	5.5	Đạt
19	19090026	Đinh Thanh Bình	Nam	26/04/1982	Tiền Giang	6.0	6.5	Đạt
20	19090029	Lương Hoàng Ngọc Châu	Nữ	23/09/1996	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
21	19090030	Nguyễn Đức Chí	Nam	20/05/1998	Bình Định	7.0	5.5	Đạt
22	19090031	Võ Chí Công	Nam	26/09/2001	Đắk Lắk	5.0	8.5	Đạt
23	19090032	Phan Thị Trang Đài	Nữ	11/07/1999	Đồng Nai	6.0	10	Đạt
24	19090033	Huỳnh Sĩ Đạt	Nam	31/10/2001	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
25	19090035	Nguyễn Ngọc Liễu Điền	Nữ	08/03/2001	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
26	19090036	Đoàn Thị Diệp	Nữ	03/03/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
27	19090037	Bùi Thị Ngọc Diệp	Nữ	25/07/1997	Ninh Bình	5.0	7.0	Đạt
28	19090038	Nguyễn Trung Đức	Nam	01/06/1998	Tây Ninh	6.0	6.0	Đạt
29	19090040	Đỗ Thị Thùy Dung	Nữ	15/02/1999	Đắk Lắk	5.5	8.5	Đạt
30	19090041	Tạ Thanh Dung	Nữ	10/11/1999	Bình Phước	6.0	5.0	Đạt
31	19090043	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	11/06/1999	Sóc Trăng	6.5	8.5	Đạt
32	19090044	Huỳnh Phi Dũng	Nam	05/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.5	8.5	Đạt
33	19090045	Bồ Linh Dương	Nam	23/10/1998	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
34	19090046	Trần Quang Duy	Nam	17/05/1998	Hà Nam	5.5	9.0	Đạt
35	19090047	Lê Thị Thuỳ Duyên	Nữ	24/12/1999	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
36	19090048	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	18/04/2001	Bình Phước	7.0	9.0	Đạt
37	19090049	Phạm Bích Duyên	Nữ	10/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.5	9.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
40	19090054	Lường Văn	Hà	Nam	30/04/1998	Thanh Hóa	6.0	5.0	Đạt
41	19090057	Lại Thị Thu	Hà	Nữ	26/03/2000	Đắk Nông	5.5	6.0	Đạt
42	19090058	Trần Nguyễn Thanh	Hải	Nữ	22/10/1996	Lâm Đồng	6.0	8.0	Đạt
43	19090059	Cao	Hải	Nam	01/10/1998	Thừa Thiên Huế	7.0	6.0	Đạt
44	19090060	Nguyễn Chí	Hải	Nam	20/03/2000	Phú Yên	6.0	5.5	Đạt
45	19090061	Vũ Thị Minh	Hải	Nữ	01/10/1999	Hà Nam	7.0	7.0	Đạt
46	19090062	Lưu Nguyễn Mai	Hân	Nữ	13/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.0	8.0	Đạt
47	19090064	Phan Thị	Hằng	Nữ	16/10/1998	Đắk Lắk	5.0	6.0	Đạt
48	19090066	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	22/10/1999	Bình Dương	8.5	10	Đạt
49	19090069	Lương Đức	Hạnh	Nam	18/10/1998	Nam Định	8.0	7.5	Đạt
50	19090070	Phạm Chí	Hào	Nam	21/03/1999	Đồng Nai	6.5	5.5	Đạt
51	19090072	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	07/05/1998	Thanh Hóa	5.5	5.0	Đạt
52	19090073	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	16/12/1998	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
53	19090074	Lê Văn	Hiệp	Nam	23/05/1999	Khánh Hòa	7.5	8.0	Đạt
54	19090075	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	26/03/1997	Bình Dương	5.5	7.0	Đạt
55	19090077	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	Nữ	05/10/1996	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
56	19090080	Nguyễn Bá Hải	Hoàng	Nam	01/01/1997	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
57	19090081	Trần Minh	Hoàng	Nam	06/02/1999	Bình Dương	6.0	9.0	Đạt
58	19090082	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	02/11/2000	Hà Tây	6.0	6.0	Đạt
59	19090083	Phan Giáo	Hưng	Nam	12/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	6.0	5.0	Đạt
60	19090084	Trần Thị Thu	Hương	Nữ	21/06/2000	Bình Dương	6.0	9.5	Đạt
61	19090086	Nguyễn Ngọc	Hường	Nữ	19/08/1999	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
62	19090087	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	16/08/1998	Nam Định	6.5	5.5	Đạt
63	19090091	Hồ Nhật	Khang	Nam	02/06/1999	Tây Ninh	6.0	6.5	Đạt
64	19090092	Hồ Duy	Khánh	Nam	12/12/2001	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
65	19090093	Nguyễn Thành	Khánh	Nam	18/08/1998	Bến Tre	6.0	6.5	Đạt
66	19090094	La Thị	Kiều	Nữ	10/07/1995	Lâm Đồng	6.0	5.0	Đạt
67	19090097	Đoàn Thanh	Lâm	Nam	14/07/1997	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
68	19090098	Nguyễn Sĩ	Lâm	Nam	18/05/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
69	19090099	Nguyễn Minh	Lành	Nam	14/08/2000	Bình Dương	6.5	9.5	Đạt
70	19090100	Lê Thị Ngọc	Lành	Nữ	10/07/2000	Đắk Lắk	5.0	6.0	Đạt
71	19090101	Trần Đặng Xuân	Lê	Nữ	19/01/2000	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
72	19090102	Mai Thị Cẩm	Linh	Nữ	17/07/2001	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
73	19090103	Phạm Khánh	Linh	Nữ	09/01/2001	Nam Định	7.0	9.0	Đạt
74	19090104	Nguyễn Hoàng Minh	Linh	Nữ	19/07/2000	Bình Dương	6.5	9.5	Đạt
75	19090105	Trương Đức	Linh	Nam	27/04/1991	TP. Hồ Chí Minh	6.5	8.5	Đạt
76	19090106	Trần Thị	Linh	Nữ	08/04/2000	Thanh Hóa	7.5	5.5	Đạt
77	19090108	Phạm Thị Thanh	Loan	Nữ	11/07/2000	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
78	19090109	Quan Phương	Lộc	Nam	02/01/2000	Bình Dương	8.5	9.5	Đạt
79	19090113	Đặng Xuân	Lợi	Nam	21/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	9.0	Đạt
80	19090114	Nguyễn Minh	Long	Nam	08/03/1998	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
81	19090115	Trần Hương	Ly	Nữ	16/03/1999	Ninh Bình	6.5	7.0	Đạt
82	19090116	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	31/10/1998	Khánh Hòa	7.0	9.5	Đạt
83	19090117	Bùi Nguyễn Ái	Mi	Nữ	24/08/2000	Đồng Nai	8.5	8.0	Đạt
84	19090118	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	27/10/1999	Bình Dương	7.5	7.5	Đạt
85	19090119	Trần Quang	Minh	Nam	12/03/2000	Thanh Hóa			

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
87	19090122	Lý Tuyết	Nga	Nữ	27/02/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.0	6.0	Đạt
88	19090124	Nguyễn Bảo	Ngân	Nữ	15/11/1999	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
89	19090125	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	12/02/1998	Quảng Nam	6.5	5.0	Đạt
90	19090126	Trần Bửu	Nghi	Nữ	29/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	5.5	7.5	Đạt
91	19090127	Dương Thu	Ngọc	Nữ	03/09/2000	Bình Dương	6.0	9.5	Đạt
92	19090128	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	19/07/2001	TP. Hồ Chí Minh	6.0	9.5	Đạt
93	19090129	Lê Minh	Ngọc	Nữ	07/01/2000	Bình Dương	6.5	9.5	Đạt
94	19090130	Huỳnh Ngọc	Nguyên	Nam	11/11/1999	Bình Thuận	7.0	8.0	Đạt
95	19090131	Lâm Thái	Nguyên	Nam	17/10/1997	Bình Phước	8.5	8.0	Đạt
96	19090132	Ngô Thị Tú	Nguyên	Nữ	15/11/1997	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
97	19090134	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	01/09/1997	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
98	19090137	Phạm Thị Bửu	Nhi	Nữ	21/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt
99	19090138	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	13/01/2000	Bình Dương	6.0	9.0	Đạt
100	19090139	Phan Hoàng Yến	Nhi	Nữ	28/11/2001	Vĩnh Long	6.5	6.0	Đạt
101	19090140	Nguyễn Lưu Yến	Nhi	Nữ	19/05/1999	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
102	19090141	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	20/09/2000	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
103	19090142	Võ Thị Yến	Nhi	Nữ	15/03/1999	Bình Dương	7.5	10	Đạt
104	19090143	Nguyễn Thị Ái	Nhi	Nữ	27/08/1999	Bình Dương	6.0	6.5	Đạt
105	19090144	Phan Huỳnh	Nhu	Nữ	27/10/2000	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
106	19090145	Lê Quỳnh	Như	Nữ	16/10/1999	Bình Dương	7.0	10	Đạt
107	19090146	Dương Thị Huỳnh	Như	Nữ	24/12/2000	Trà Vinh	8.0	10	Đạt
108	19090148	Dương Thị Kim	Nhung	Nữ	21/03/2000	Thừa Thiên Huế	8.5	8.0	Đạt
109	19090149	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/03/1997	Bình Định	6.0	5.0	Đạt
110	19090150	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	24/02/1999	Phú Yên	7.5	8.5	Đạt
111	19090151	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/11/1999	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
112	19090153	Tăng Thị Ngọc	Nhung	Nữ	30/06/2001	Kiên Giang	6.5	8.5	Đạt
113	19090154	Phạm Văn	Nhật	Nam	01/01/2001	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
114	19090155	Đặng Hoàng	Oanh	Nữ	10/09/2000	Bình Dương	6.5	9.0	Đạt
115	19090157	Huỳnh Ngọc Thịnh	Phát	Nam	25/06/1999	Bình Dương	6.0	7.5	Đạt
116	19090158	Đỗ Hữu	Phát	Nam	09/03/2001	Cần Thơ	6.0	9.5	Đạt
117	19090160	Nguyễn Lê Thiện	Phong	Nam	05/09/2000	Bình Dương	8.0	9.5	Đạt
118	19090161	Nguyễn Thế	Phú	Nam	08/05/1998	Phú Yên	8.0	7.0	Đạt
119	19090162	Lê Thị Kim	Phụng	Nữ	25/08/1996	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
120	19090164	Đỗ Đức	Phước	Nam	23/02/1999	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
121	19090166	Nguyễn Thị	Phuong	Nữ	02/09/2001	Thanh Hóa	6.5	6.0	Đạt
122	19090167	Bùi Thị Hồng	Phuong	Nữ	31/07/1999	Bình Dương	6.5	6.5	Đạt
123	19090168	Thái Thị Thanh	Phượng	Nữ	29/10/2001	Bình Dương	8.5	9.0	Đạt
124	19090169	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	01/07/1999	Bình Dương	6.0	8.5	Đạt
125	19090170	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	22/08/1997	An Giang	5.5	6.0	Đạt
126	19090171	Phạm Hoàng	Qui	Nam	28/10/1999	Tây Ninh	6.5	6.5	Đạt
127	19090172	Trương Công	Quý	Nam	10/01/1999	Bình Định	7.5	6.0	Đạt
128	19090173	Nguyễn Thị Bích	Quyên	Nữ	13/01/1998	Bình Phước	7.5	9.5	Đạt
129	19090174	Nguyễn Phương	Quyên	Nữ	09/09/2000	Tiền Giang	6.0	9.0	Đạt
130	19090175	Trần Vũ Như	Quỳnh	Nữ	17/04/2001	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
131	19090176	Trần Thanh	Quỳnh	Nữ	18/06/1998	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
132	19090177	Nguyễn Văn Như	Quỳnh	Nữ	22/12/2001	Bình Dương			

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
134	19090179	Huỳnh Thị	Sang	Nữ	03/03/2000	Bình Định	8.5	9.5	Đạt
135	19090180	Lê Thanh	Sang	Nam	16/04/1999	Tây Ninh	6.5	6.5	Đạt
136	19090181	Võ Thị Gấm	Sao	Nữ	12/12/2000	Bình Thuận	6.5	7.0	Đạt
137	19090182	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	13/02/2001	Bình Dương	6.5	5.0	Đạt
138	19090183	Lê Văn	Sơn	Nam	29/01/1997	Đắk Lắk	7.0	7.0	Đạt
139	19090186	Lê Văn	Tâm	Nam	03/11/2000	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
140	19090187	Nguyễn Đăng	Tân	Nam	07/06/1994	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
141	19090188	Lê Minh	Tân	Nam	20/11/1997	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
142	19090189	Phan Thị Ngọc	Thắm	Nữ	17/09/1999	Bình Thuận	6.0	5.5	Đạt
143	19090191	Bùi Minh	Thắng	Nam	16/01/1995	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
144	19090193	Nguyễn Minh	Thành	Nam	18/10/1999	Bình Dương	5.0	6.5	Đạt
145	19090194	Đặng Như	Thảo	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
146	19090199	Phan Ngọc	Thi	Nữ	06/07/1999	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
147	19090201	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	05/03/1998	Đồng Nai	8.0	6.0	Đạt
148	19090203	Bùi Thị	Thu	Nữ	08/06/1999	Quảng Ngãi	6.0	5.5	Đạt
149	19090204	Lại Thị	Thu	Nữ	09/08/1999	Nam Định	8.0	6.5	Đạt
150	19090205	Nguyễn Tuyền Vân	Thư	Nữ	17/10/1998	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
151	19090206	Bá Thị Ngọc	Thư	Nữ	08/08/1998	Ninh Thuận	5.0	5.0	Đạt
152	19090207	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	17/06/1999	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
153	19090209	Nguyễn Mai	Thuận	Nữ	02/09/1998	Bình Định	7.0	7.5	Đạt
154	19090211	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	21/02/1997	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
155	19090213	Lê Thụy Phụng	Tiên	Nữ	06/04/2001	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
156	19090214	Nguyễn Thị Kim	Tiến	Nữ	18/03/1999	Quảng Ngãi	7.0	6.0	Đạt
157	19090216	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	12/12/2000	Hà Tĩnh	6.5	5.0	Đạt
158	19090217	Nguyễn Thị Bảo	Trang	Nữ	11/07/2000	Bình Dương	8.0	6.5	Đạt
159	19090219	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	29/04/2000	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt
160	19090220	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	16/09/2000	Ninh Thuận	6.0	6.5	Đạt
161	19090221	Phạm Hà Minh	Trí	Nam	01/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	8.5	8.5	Đạt
162	19090222	Lê Thị Huyền	Trinh	Nữ	19/12/1998	Bình Dương	7.0	9.0	Đạt
163	19090225	Phan Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/03/1998	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
164	19090226	La Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/05/2000	Bình Dương	7.5	7.0	Đạt
165	19090227	Nguyễn Quang	Trường	Nam	18/4/2000	Bình Định	6.5	5.0	Đạt
166	19090230	Nguyễn Thị Minh	Tú	Nữ	19/02/2001	Bình Dương	8.5	6.5	Đạt
167	19090231	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	10/2/1998	Thanh Hóa	6.0	5.0	Đạt
168	19090234	Lưu Thanh	Tuyền	Nữ	10/08/2000	Bình Dương	7.0	7.5	Đạt
169	19090237	Hoàng Thị Hồng	Vân	Nữ	06/10/2000	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
170	19090238	Bùi Thị Hải	Vân	Nữ	09/12/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.0	Đạt
171	19090239	Lê Ái	Vy	Nữ	25/01/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
172	19090240	Nguyễn Trần An	Vy	Nữ	04/08/2001	Bình Dương	7.5	8.5	Đạt
173	19090241	Lê Thanh	Xuân	Nam	14/02/1999	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
174	19090244	Huỳnh Thị Như	Ý	Nữ	31/12/1996	An Giang	7.0	6.0	Đạt
175	19090248	Bùi Công	Nhật	Nam	12/11/1999	Bình Dương	7.0	5.5	Đạt

Danh sách này có 175 thí sinh.

Bew